



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 27/07/2025 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
-0.1	21:00	01:00	↗
3.4	04:17	07:30	↘
2.2	09:20	13:00	↗
3.4	14:20	17:30	↘
0.2	21:37	01:30	↗
3.3	04:45	08:00	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Dũng - Hoàn	PANCON BRIDGE	9.8	172	18,040	P/s3 - CL3	10:00	//1200	A5-A6
2	N.Minh	SITC SHENGDE	9.9	172	18,820	P/s3 - BNPH1	03:30	//0630	A2-A3
3	Th.Hùng	MCC ANDALAS	8.2	148	9,954	P/s3 - CL7	04:30	//0830	A1-08
4	Quân - M.Cường	MAERSK JIANGYIN	9.6	222	28,007	P/s3 - CL5	12:00	//1400	A1-A5
5	Chương	INCRIS	9.5	172	19,035	P/s3 - CL4	08:00	//1100	A6-08
6	Thịnh	NORDBORG MAERSK	10	172	26,255	P/s3 - CL4-5	12:30	//1400	A2-A3
7	Nhật	UNI PRUDENT	8.9	182	17,887	P/s3 - CL7	12:30	//1530, Y/c MP	A1-A6
8	Tân - N.Hiến	NORD SERAPHINA	10	172	18,508	P/s3 - BNPH1	13:00	//1600	A2-08
9	Đ.Long - Chính	SKY ORION	10	173	20,738	P/s3 - BP7	13:30	//1700, Tăng cường dây	A3-A6
10	N.Chiến - Quyền	KMTC OSAKA	8.8	172	17,500	P/s3 - CL1	15:00	//1830	A2-A5

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Hải - Duyệt	ZIM MOONSTONE	15.3	272	74,693	CM4 - P/s3	05:30	MP	TCA10-SF1
2	H.Trường - Hà	YM UNIFORMITY	12.2	334	91,586	CM3 - P/s3	09:30	MP	MR-KS
3	Khái	INTERASIA TRIBUTE	7.8	204	30,676	P/s3 - CM2	09:30	MT	MR-KS
4	M.Hải - Duyệt	OOCL BANGKOK	12	367	141,795	P/s3 - CM4	21:00	MT-3NM-VTX	TCA9-TCA10-SF1
5	N.Dũng	INTERASIA TRIBUTE	9.2	204	30,676	CM2 - P/s3	20:30	MT	MR-KS
6	Vinh	HAIAN VIEW	9	172	17,280	P/s3 - CM2	22:00	MT	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Toản	PEGASUS PROTO	8.3	172	18,354	CL1 - P/s3	00:00	LT	A3-DT07
2	Anh	TRANSIMEX SUN	6.8	147	12,559	TCHP - H25	00:00	SR	01-SG98
3	N.Cường	WAN HAI 353	10.5	204	30,519	CL3 - P/s3	12:00	LT	A5-A6
4	Phú	ORIENTAL BRIGHT	9.2	162	13,596	TCHP - H25	06:00	SR	01-SG98

5	Đức	SITC HAODE	8.7	172	19,011	CL7 - P/s3	08:30	LT	A1-A2
6	N.Thanh	CAPE FAWLEY	8.9	171	15,995	BNPH1 - P/s3	06:00	LT	A3-08
7	V.Hoàng	CNC CHEETAH	8.6	186	31,999	CL4 - P/s3	09:00	LT	A1-A5
8	Kiên	KMTC PUSAN	8.8	169	16,717	CL4-5 - P/s3	14:00	LT	A2-A6
9	Quyết	POS HOCHIMINH	8.4	173	18,085	CL5 - P/s3	14:00	LT	A1-A3
10	Đ.Minh	MCC ANDALAS	6.8	148	9,954	CL7 - H25	14:30	SR	A1-08
11	Đào	SITC SHENGDE	8.3	172	18,820	BNPH1 - P/s3	14:30	LT	A2-A3
12	V.Hải - H.Thanh	STARSHIP DRACO	8.2	172	18,354	CL1 - P/s3	18:30		A5-DT07
13	Quang - Diệu	PANCON BRIDGE	8.5	172	18,040	CL3 - P/s3	17:00		A5-A6
14	Đ.Long - Quyền	MERATUS JAYAGIRI	7.9	200	25,535	CL4-5 - P/s3	00:30	DL, LT	A1-A6
15	N.Dũng	MCC YANGON	8.4	186	33,128	CL5 - P/s3	00:00	LT	A3-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quang - M.Hùng	KMTC PUSAN	9.3	169	16,717	BP7 - CL4-5	00:30		A2-A6



TAN CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS